

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 165/2018/QĐST-HNGĐ

P, ngày 14 tháng 9 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Trương Văn M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị L và anh Trương Văn M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị L và anh Trương Văn M thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Võ Thị L và anh Trương Văn M thỏa thuận thống nhất giao cháu Trương Văn D, sinh ngày 12/01/2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh M cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2018.

Anh M có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở quyền này. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi ngời trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Võ Thị L tự nguyện chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003378, ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Chị L đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quân